

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 tháng 01 năm 2018

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thúy
2. Ông Phan Văn Tiến

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 283/2017/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/QĐST- HNGĐ ngày 25/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tạ Văn C, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Lâm Thị S, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Anh Tạ Văn C và chị Lâm Thị S đều có mặt tại phiên hòa giải)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là anh Tạ Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Lâm Thị S, sinh năm 1992 ở thôn C, xã Q, huyện T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 18/02/2016, có đăng ký tại UBND xã H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã H được một thời gian thì

lên Thái Nguyên làm việc. Trong khoảng thời gian chung sống ở Thái Nguyên giữa anh và chị S xảy ra nhiều xô sát, nguyên nhân do tính tình không hợp. Khi chị S sinh con thì mâu thuẫn vợ chồng càng thẳng hơn, tháng 01/2017 chị S về nhà bố mẹ đẻ để ở chứ không chung sống với anh nữa; anh và gia đình nhiều lần khuyên bảo chị S nhưng chị S không trở về và cũng nhiều lần muốn giải quyết ly hôn với anh. Nay anh xác định giữa anh và chị S không thể chung sống lâu dài với nhau được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị S.

Về con chung: Anh và chị S có 01 con chung là Tạ Lâm Cao N, sinh ngày 08/9/2016. Anh đồng ý cho chị S trực tiếp nuôi con. Do điều kiện thu nhập của anh thấp và không ổn định nên anh đề nghị cấp dưỡng nuôi con là 800.000 (Tám trăm đồng)/tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là chị Lâm Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định lời khai của anh Tạ Văn C về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn đúng như lời trình bày của anh Tạ Văn C. Chị xác định nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh C không tự làm chủ cuộc sống. Nhiều lần chị muốn cùng anh C nhìn nhận sửa chữa khuyết điểm để trở về đoàn tụ nhưng anh C không đồng ý, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh C yêu cầu ly hôn chị cũng nhất trí chấp nhận đề nghị tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Tạ Lâm Cao N, sinh ngày 08/9/2016. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh Tạ Văn C cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, nhưng tại phiên tòa chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh C không có tài sản chung, không vay nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Do anh C và chị S không thống nhất giải quyết về mức cấp dưỡng nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Tạ Văn C ly hôn chị Lâm Thị S; Về con chung: Giao con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S mỗi tháng 1.000.000 Đồng; Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quá trình giải quyết vụ án lời khai của anh C và chị S tại bản tự khai, biên bản các lần hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm anh C và chị S đều thống nhất xác định mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài đều yêu cầu giải quyết ly hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử công nhận thuận tình ly hôn cho anh Tạ Văn C và chị Lâm Thị S.

[3]. Về con chung: Anh Tạ Văn C và chị Lâm Thị S có một con chung là Tạ Lâm Cao N, sinh ngày 08/9/2016. Trên cơ sở xem xét về chi phí nuôi dưỡng con chung 15 tháng tuổi, điều kiện về thu nhập hai bên thấy mức đề nghị cấp dưỡng của chị S yêu cầu 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S. Anh Tạ Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 2/2018 đến khi con chung thành niên.

[4]. Về phân tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Tạ Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 270; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận anh Tạ Văn C và chị Lâm Thị S thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Tạ Văn C và chị Lâm Thị S có một con chung là Tạ Lâm Cao N, sinh ngày 08/9/2016. Giao con chung cho chị Lâm Thị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Anh Tạ Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị

Lâm Thị S 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 2/2016 đến khi con chung thành niên.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là anh Tạ Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 600.000 đồng. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai số 0001226 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Anh Tạ Văn C còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Anh Tạ Văn C và chị Lâm Thị S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp người được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện T;
- Thi hành án dân sự huyện T;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

